

Bản án số: 65/2023/HS-PT

Ngày 21-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng và bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLPT-HS ngày 07/02/2023 đối với các bị cáo Đinh Thị Đ, Lê Thị Trang và Trần Văn H. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2022/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Đinh Thị Đ**, sinh ngày: 01/01/1943, tại thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: 24 Nguyễn H, tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Già yếu; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh H1, đã chết và bà Tôn Thị R, đã chết; có chồng là Trần S (đã chết). Có 08 người con, lớn nhất đã chết, nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Bị cáo rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa - vắng mặt.

2. Họ và tên: **Lê Thị Tr**; Sinh ngày: 10/8/1977; tại huyện Phù M, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Không xác định và bà Lê Thị K, đã chết; có chồng Trần Văn H, sinh năm 1976; có 03 người con. Con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện

pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Hiện tại ngoại- có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Văn H**; Sinh ngày: 01/01/1976; tại huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần S, đã chết; và bà Đinh Thị Đ, sinh năm: 1943. Vợ: Lê Thị Tr, sinh năm: 1977; có 03 người con. Con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2005. Nhân Thân: Ngày 06/3/1997, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 06/1997/HSST, đã được xóa án tích. (Ngày 19/3/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án hình sự phúc thẩm số 20/2003/HSPT, đã được xóa án tích. Ngày 06/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 64/2006/HSST, đã được xóa án tích.). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Hiện tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Tr và Trần Văn H: Bà Trần Thị Phương L- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk- có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, bà Đinh Thị Đ, sinh năm: 1943 tại tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk thế chấp Giấy chứng quyền sử dụng đất số: H00318, do Ủy ban nhân dân huyện Krông Ana, Đắk Lắk cấp ngày 20/4/2007 đối với thửa đất tại phường B, thị trấn B, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk (nay là tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk) mang tên Đinh Thị Đ, để đảm bảo cho vợ chồng Trần Văn H (con trai bà Đ), sinh năm 1976 và bà Lê Thị Tr, sinh 1977, tại tổ dân phố B, thị trấn B, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk vay vốn tại Phòng giao dịch số 3 – Quỹ tín dụng Trung ương, chi nhánh Đắk Lắk (nay là Ngân hàng hợp tác xã V , chi nhánh Đắk Lắk) vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm, hạn trả là ngày 29/3/2014.

Do đến hạn trả nợ ông Trần Văn H, bà Lê Thị Tr không trả được khoản vay trên, vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản nên Ngân hàng đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk để giải quyết hợp đồng tín dụng nêu trên. Ngày 27/6/2014, Tòa nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định nhận sự thỏa thuận của các đương

sự số: 30/2014/QĐST-DS, với nội dung “Vợ chồng ông Trần Văn H, bà Lê Thị Tr và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Đ, phải trả cho Ngân hàng Hợp tác V, chi nhánh Đăk Lăk, phòng giao dịch 3, tổng số tiền 239.632.000 đồng, trong đó tiền gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi 39.632.000 đồng, thời hạn trả nợ là đến ngày 19/8/2014”. Tuy nhiên, đến thời hạn Đinh Thị Đ, bà Lê Thị Tr, ông Trần Văn H đã không thi hành quyết định trên. Ngày 24/10/2018, Ngân hàng hợp tác xã V, chi nhánh Đăk Lăk đã gửi đơn đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông A, tỉnh Đăk Lăk đề nghị thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 30/2014/QĐST-DS ngày 27/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Krông A, tỉnh Đăk Lăk.

Ngày 15/5/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông A, tỉnh Đăk Lăk đã kê biên tài sản để thi hành án theo Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số: 68/QĐ-CCTHADS ngày 25/10/2018 và Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 09/QĐ-CCTHADS ngày 02/5/2019. Do tài sản kê biên có tranh chấp (Vào ngày 27/8/2000, bà Đinh Thị Đ có viết 01 giấy tay tặng cho gia đình con trai là ông Trần Văn H2, bà Ngô Thị V (vợ Trần Văn H2) diện tích đất là 125m² trong tổng số diện tích đất 304m² thuộc thửa đất số 360, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Krông A, tỉnh Đăk Lăk theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AI 737597, do Ủy ban nhân dân huyện Krông A, tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 20/4/2007, đứng tên bà Đinh Thị Đ. Tại thời điểm tặng cho đất, bà Đinh Thị Đ chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), việc tặng cho không được công chứng chứng thực theo quy định của pháp luật, nên vào ngày 17/5/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông A, tỉnh Đăk Lăk ban hành thông báo quyền khởi kiện số: 380/TB-CCTHADS gửi cho gia đình ông Trần Văn H2, bà Ngô Thị V biết, sau đó ông Trần Văn H2 đã làm đơn khởi kiện tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế kê biên để thi hành án gửi đến Tòa án. Tại Bản án số: 14/2019/DS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đăk Lăk tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H2, đồng thời tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, lập ngày 28/7/2000 giữa bà Đinh Thị Đ và ông Trần Văn H2 là hợp đồng vô hiệu.

Ngày 12/3/2020, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông A, tỉnh Đăk Lăk hợp đồng với Công ty đấu giá Hợp danh Ban M, địa chỉ: Đường Nguyễn Văn C, phường Tân L, thành phố B1, tỉnh Đăk Lăk để bán đấu giá tài sản trên theo quy định và bà Lê Thị C, sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Krông A, tỉnh Đăk Lăk đã mua trúng đấu giá 01 (một) thửa đất có diện tích 304m² (diện tích đo đạc thực tế là 322,8m², trong đó: diện tích thuộc quy hoạch giao thông 117,8m², diện tích còn lại là 205m²), thuộc thửa đất số 360, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại tổ dân phố B, thị trấn B, huyện Krông A, tỉnh Đăk Lăk theo giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số: AI 737597, do Ủy ban nhân dân huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20/4/2007, đứng tên bà Đinh Thị Đ; Tài sản trên đất là 02 căn nhà cấp 4, mái lợp tôn. Trong đó 01 căn nhà cấp 4 được xây dựng với diện tích 68,8m², là tài sản của bà Đinh Thị Đ, địa chỉ đường Nguyễn H3, tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk và 01 căn nhà cấp 4 được xây dựng với diện tích 55,66m² là tài sản của vợ chồng ông Trần Văn H2, bà Ngô Thị V, địa chỉ số 22 đường Nguyễn H3, tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk với số tiền 756.208.000đồng, tại Công ty đấu giá Hợp Danh Ban M, tỉnh Đắk Lắk.

Do bà Đinh Thị Đ, ông Trần Văn H2, bà Ngô Thị V, ông Trần Văn H và bà Lê Thị Tr không rời khỏi 02 căn nhà trên nên vào ngày 25/11/2020, Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk tiến hành cưỡng chế thi hành án và bàn giao tài sản cho bà Lê Thị C (theo quyết định về việc cưỡng chế giao nhà, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 17/QĐ-CCTHADS, ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông A).

Sau khi được nhận tài sản, bà Lê Thị C chỉ khóa cổng và khóa cửa nhà mà không đến ở. Tuy nhiên, vào khoảng tháng 02/2021, bà Đinh Thị Đ đã tự phá khóa mở cửa nhà rồi vào ở trong nhà của bà Lê Thị C cho Đinh Thị Đ, ông Trần Văn H và bà Lê Thị Tr sinh sống tại căn nhà cấp 4, địa chỉ: đường Nguyễn H, tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk; ông Trần Văn H2 và bà Ngô Thị V sinh sống tại căn nhà này; nhà cấp 4, địa chỉ: đường Nguyễn H2, tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk, trong khi tài sản trên đã được bà Lê Thị C mua trúng đấu giá và được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền trên đất số: CS 00424, ngày 16/7/2021. Ngày 01/11/2021, bà Lê Thị C đã làm đơn tố giác gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk yêu cầu xử lý theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Thị Đ, Lê Thị Tr, Trần Văn H phạm tội “*Không chấp hành án*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 380; điểm i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị Đ 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 380; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Tr 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 380; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Giao bị cáo Đinh Thị Đ cho UBND thị trấn B, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn B, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/01/2023 các bị cáo Lê Thị Tr, Đinh Thị Đ và Trần Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm và tuyên các bị cáo không phạm tội “Không chấp hành án” theo khoản 1 Điều 380 BLHS.

Ngày 17/3/2023 các bị cáo Lê Thị Tr, Trần Văn H thay đổi nội dung đơn kháng cáo và cho rằng nhận thức pháp luật hạn chế nên không nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do đó bị cáo Tr và bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 23/3/2023 bị cáo Đinh Thị Đ có đơn xin rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Thị Tr và Trần Văn H về tội “*Không chấp hành án*” theo khoản 1 Điều 380 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Thị Tr 06 tháng tù, Trần Văn H 07 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ mà các bị cáo gây ra, tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Tr và Trần Văn H sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 380; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Tr** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Không chấp hành án*”. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án .

Áp dụng khoản 1 Điều 380; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn H** 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Không chấp hành án*”. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án .

Bị cáo Đinh Thị Đ rút đơn kháng cáo nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Thị Tr, Trần Văn H trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Không chấp hành án” theo khoản 1 Điều 380 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Vào năm 2021, Đinh Thị Đ, Lê Thị Tr và Trần Văn H mặc dù có đủ điều kiện để thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 30/2014/QĐST-DS ngày 26/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana đã có hiệu lực pháp luật nhưng đã không tự nguyện thi hành, khi đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk tiến hành cưỡng chế, kê biên tài sản và bàn giao tài sản cho người mua trúng đấu giá, nhưng Đinh Thị Đ, Lê Thị Tr và Trần Văn H vẫn cố tình ở lại căn nhà đã bị thi hành án, chiếm giữ trái phép căn nhà đã được bàn giao cho người khác.

Với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Thị Tr, Đinh Thị Đ và Trần Văn H về tội “*Không chấp hành án*” theo khoản 1 Điều 380 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy rằng: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Thị Tr 06 tháng tù, Trần Văn H 07 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ mà các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo Lê Thị Tr có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn sau khi phạm tội bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần chấp nhận một

phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Tr, về biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Đối với bị cáo Trần Văn H bị cáo có nhân thân xấu, tuy nhiên do nhận thức pháp luật có phần hạn chế, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Đối với bị cáo Đinh Thị Đ: Sau khi kháng cáo, bị cáo rút đơn kháng cáo, xét thấy, việc rút đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đinh Thị Đ. Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo Đinh Thị Đ có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[1.1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Tr, Trần Văn H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn H và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Tr.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1] Áp dụng khoản 1 Điều 380; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Tr** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Không chấp hành án*”. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án .

[2.2] Áp dụng khoản 1 Điều 380; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn H** 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Không chấp hành án*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[2.3] Giao bị cáo Lê Thị Tr cho UBND thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Buôn T, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02bản);
- TAND huyện Krông Ana;
- Công an huyện Krông Ana;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự huyện Krông Ana;
- THADS huyện Krông A;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung

